|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUANG TRUNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin chung về học phần**

- Tên học phần: Thực tập cuối khóa

**-** Tiếng Việt: Thực tập cuối khóa

- Tiếng Anh: Internship.

* Mã học phần:
* Số tín chỉ: 08 (240 tiết thực hành tại cơ sở thực tập)
* Chương trình đào tạo trình độ: Đại học
* Ngành học: Hệ thống thông tin
* Hình thức đào tạo: Chính quy
* Học phần: Tự chọn 🗹 Bắt buộc
* Các học phần tiên quyết (nếu có):
* Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
  + Nghe giảng lý thuyết: 0 tiết
  + Thực hành: 120 tiết (Thực hành tại cơ sở).
  + Đồ án: 120 tiết (Báo cáo kết quả thực tập).
  + Kiểm tra: 0 tiết
* Đối tượng học tập: Sinh viên ngành Công nghệ thông tin (Chuyên ngành: Hệ thống thông tin).
* Khoa phụ trách học phần: Khoa KHMT&CNTT, trường Đại học Quang Trung

**2. Thông tin về giảng viên giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Học hàm, học vị** | **Email, điện thoại** | **Nội dung giảng dạy** |
| 01 | Võ Thị Ngọc Hà | Thạc sĩ | [vtnha@qtu.edu.vn](mailto:vtnha@qtu.edu.vn)  0985.149.068 | Thực tập cuối khóa |

**3. Mục tiêu học phần**

***3.1. Mục tiêu chung:***

Tìm hiểu thực tiễn về cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ và các quy trình nghiệp vụ của đơn vị thực tập. Học hỏi từ quy trình thực tế và từ kinh nghiệm của các nhà quản lý, gắn học với hành, lý luận với thực tiễn, giúp sinh viên làm quen và tăng cường kỹ năng thực tế, năng lực chuyên môn phù hợp với ngành Hệ thống thông tin.

***3.2. Mục tiêu cụ thể***

| **TT** | **Mục tiêu cụ thể** |
| --- | --- |
| **1. Kiến thức** | |
| MTHP1 | Giúp sinh viên hệ thống hóa và củng cố những kiến thức cơ bản về kinh tế xã hội,  áp dụng kiến thức chuyên môn về chuyên ngành hệ thống thông tin đã được trang bị trong quá trình học vận dụng vào thực tế, qua đó củng cố và nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện tính tự tin, tự chủ trong công việc. |
| MTHP2 | Giúp sinh viên có cơ hội tiếp xúc với thực tiễn, hình thành các phẩm chất trí tuệ, phương pháp tiếp cận, phát huy tinh thần học hỏi, chủ động sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề của thực tế từ đó nâng cao nghiệp vụ và tích lũy kinh nghiệm phục vụ cho công việc sau khi tốt nghiệp ra trường. |
| MTHP3 | Tạo cho sinh viên khoa Hệ thống thông tin có cơ hội phát hiện những kiến thức và kỹ năng còn thiếu để có kế hoạch bổ sung hoàn thiện. Vận dụng được các kiến thức đã học để thực hiện công việc – phân tích – tổng hợp – so sánh (giữa các doanh nghiệp, giữa lý thuyết và thực tiễn) – đánh giá. |
| **2. Kỹ năng** | |
| MTHP4 | Hoàn chỉnh kỹ năng giao tiếp như ăn mặc, nói năng, tác phong, thái độ, khả năng hội nhập cũng như rèn luyện ý thức chấp hành kỷ luật lao động, có ý thức giữ gìn và nâng cao uy tín nhà trường. |
| MTHP5 | Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ thực tập và việc hoàn thành chuyên đề thực tập hoặc khóa luận. |
| **3. Thái độ** | |
| MTHP6 | Yêu cầu sinh viên thực hiện công việc thực tập nghiêm túc theo sự chỉ dẫn của đơn vị thực tập và giáo viên hướng dẫn. |

**4. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

  Do tính chất đặc thù của ngành, nội dung thực tập của sinh viên khoa Công nghệ thông tin gồm các loại chính:

* Thực tập *Cung cấp dịch vụ*: Sinh viên thực tập tham gia vào các hoạt động cung cấp dịch vụ về Công nghệ thông tin của cơ sở thực tập (tìm hiểu và khai thác thị trường, quảng cáo, làm dịch vụ, đào tạo, chăm sóc khách hàng,…) .
* Thực tập *Phát triển ứng dụng*: Sinh viên thực tập tham gia vào quá trình phát triển các ứng dụng Công nghệ thông tin tại cơ sở thực tập. (Có sản phầm).
* Thực tập *Tìm hiểu Công nghệ*: Sinh viên thực tập tìm hiểu một số vấn đề về Công nghệ trong lĩnh vực ứng dụng Công nghệ thông tin (quản lý theo qui trình, sử dụng công cụ phần cứng, công cụ phần mềm,…) tại cơ sở thực tập.

- Thực tập *Nghiên cứu*: Sinh viên thực tập tập dượt nghiên cứu theo một số đề tài được đặt ra bởi cơ sở thực tập.

**5. Chuẩn đầu ra học phần** (**CLOs)**

| **Ký hiệu** | **Chuẩn đầu ra học phần** |
| --- | --- |
| **1. Kiến thức** | |
| CĐRHP 1 | Sinh viên vận dụng các kiến thức lý thuyết đã học và kiến thức thực tế thu nhập được để trình bày các nội dung trong báo cáo thực tập, trả lời các câu hỏi của giảng viên. Biết cách quan sát tìm hiểu thực tế nơi thực tập. |
| CĐRHP 2 | Có kiến thức phân tích lý thuyết và thực tiễn, rút ra nhận xét, đánh giá nội dung thực tập. |
| CĐRHP 3 | Khi kết thúc đợt thực tập, sinh viên phải có báo cáo bằng văn bản về quá trình công tác tại cơ sở thực tập, kèm theo các chứng nhận, điểm, nhận xét, chữ ký của người hướng dẫn trực tiếp và cán bộ trưởng đoàn thực tập do khoa Công nghệ thông tin chỉ định, dấu xác nhận của cơ sở thực tập. |
| **2. Kỹ năng** | |
| CĐRHP 4 | Vận dụng được kiến thức đã học vào thực tế công việc, để rèn luyện, hình thành các kỹ năng nghiệp vụ. Củng cố và nâng cao kiến thức đã học, kết hợp lý luận với thực tế, học đi đôi với hành, gắn nhà trường với xã hội |
| CĐRHP 5 | Vận dụng các kiến thức đã học vào khảo sát, nghiên cứu thực tiễn, đề xuất các giải pháp để có thể góp phần giải quyết những vấn đề đặt ra trong hoạt động của cơ sở thực tập |
| CĐRHP 6 | Có kỹ năng quan sát, thực hiện các nội dung theo kế hoạch, yêu cầu, nội dung của đề cương thực tập; ghi chép nhật ký, làm báo cáo thực tập; chấp hành quy định của đơn vị thực tập. Có kỹ năng xử lý, giải quyết tình huống. Kỹ năng giao tiếp, văn hóa nơi công sở… |
| **3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm** | |
| CĐRHP 7 | Tự chủ động trong việc nghiên cứu, thực tập,làm việc tại cơ sở thực tập. Nâng cao tình thần tự giác, tự chịu trách nhiệm nội dung thực tập. Rèn luyện tính kỷ luật lao động.  Khi kết thúc đợt thực tập, sinh viên phải có báo cáo bằng văn bản về quá trình công tác tại cơ sở thực tập, kèm theo các chứng nhận, điểm, nhận xét, chữ ký của người hướng dẫn trực tiếp và cán bộ trưởng đoàn thực tập do khoa Công nghệ thông tin chỉ định, dấu xác nhận của cơ sở thực tập. |

Sự đóng góp của chuẩn đầu ra học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và đáp ứng mục tiêu học phần trình bày ở bảng sau.

**Ma trận chuẩn đầu ra học phần đáp ứng mục tiêu học phần và đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (tính tương quan thứ bậc)**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu học phần** | **Mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần** | | **Mức độ đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo** | |
| **Mức độ đạt được** | **Chuẩn đầu ra học phần** | **Mức độ đạt được** | **Chuẩn đầu ra CTĐT** |
| MTHP 1 | C | CĐRHP1 | C,C | CĐRC5,6 |
| MTHP 2 | C | CĐRHP2 | C,C | CĐRC5,6 |
| MTHP 3 | C | CĐRHP3 | C,C,TB | CĐRC5,6,7 |
| MTHP 4 | C | CĐRHP4 | C,TB,TB | CĐRC5,6,7 |
| MTHP 5 | TB | CĐRHP5 | C,TB,TB | CĐRC5,6,8 |
| MTHP 6 | TB,TB | CĐRHP5,6 | C,TB,TB | CĐRC6,7,8 |

*Ghi chú:* Mức độ đạt được chuẩn đầu ra học phần và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo được đánh giá theo 3 mức: Thấp (T), Trung bình (TB), Cao (C).

**6. Phương pháp tổ chức dạy học**

| **Phương pháp tổ chức dạy học** | **Mục đích** | **Đạt được CĐRHP** |
| --- | --- | --- |
| **I. Phương pháp dạy trực tiếp** |  |  |
| 1. Thuyết giảng | Hướng dẫn sinh viên thực tập thực hiện phần nội dung từng phần. | C |
| 2. Tham luận | Sinh viên được trình bày quan điểm, hiểu biết của cá nhân, nắm được bản chất vấn đề, liên hệ thực tế. | T |
| 3. Thực hành | Sinh viên đến nơi cơ sở thực tập. | C |
| **II. Phương pháp dạy học trực tuyến** |  |  |
| 4. Câu hỏi gợi nhớ | Giúp sinh viên phát hiện vấn đề | T |
| 5. Giải quyết vấn đề | Tìm ra phương pháp học tối ưu | T |
| 6. Học theo tình huống | Đưa ra sản phẩm phù hợp | T |
| **III. Phương pháp dạy học trải nghiệm** |  |  |
| 7. Thực tập | Thực hiện các yêu cầu GV đề ra, thực hiện các yêu cầu nơi cơ sở thực tập. | T |
| 8. Thực tế | Trải nghiệm thực tế việc ứng dụng của môn học. | TB |
| **IV. Phương pháp dạy học tương tác** |  |  |
| 9. Thảo luận | Thảo luận nhóm theo nhóm thực tập. | TB |
| 10. Học nhóm | Đưa ra thao tác thực hành hiệu quả nhất. | T |
| **V. Phương pháp tự học** |  |  |
| 11. Tự học, tự nghiên cứu | Sinh viên tự đọc tài liệu, tự nghiên cứu trước các nội dung nơi cơ sở thực tập hoặc giáo viên hướng dẫn yêu cầu.  Đọc thêm các tài liệu tham khảo để củng cố và mở rộng kiến thức, giúp rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, đọc tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh. | C |

**7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy – học**

*(Trình bày chi tiết từng nội dung)*

| **TT** | **Nội dung** | **Hình thức tổ chức dạy - học** | | | | | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lên lớp** | | | **Thực tế, kiến tập** | **Tự học, ngoại khóa,…** |  |
| **Lý thuyết** | **Thực hành** | **Khác (TT, ĐA, ...)** |
| 1 | Phần 1: Hướng dẫn chuẩn bị cho quá trình thực tập | 0 | 0 | 20 | 0 | 0 | 20 |
| 2 | Phần 2: Tiếp cận và tìm hiểu cơ sở thực tập (CSTT) | 0 | 0 | 40 | 0 | 0 | 60 |
| 3 | Phần 3: Tham gia chủ động vào công việc tại cơ sở thực tập *(theo sự chỉ đạo của cán bộ hướng dẫn)* | 0 | 0 | 90 | 0 | 0 | 150 |
| 4 | Phần 4: Thực hiện tổng kết và rút kinh nghiệm thực tập. | 0 | 0 | 90 | 0 | 0 | 240 |
| Tổng | | 0 | 0 | 240 | 0 | 0 | 240 |

**8. Kế hoạch giảng dạy học chi tiết**

| TT | Hình thức tổ chức dạy học | Nội dung chính | Đạt được CĐRHP | Nhiệm vụ của người học |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 2 | -Trọng tâm: Các quy trình và biểu mẫu về thực tập.  -Kiến thức, kỹ năng cần đạt: Nắm được quy trình và các biểu mẫu liên quan đến thực tập.  -Đánh giá kết quả: Nộp đề cương thực tập. | **Phần 1:** Hướng dẫn chuẩn bị cho quá trình thực tập.  1.Giới thiệu về các cơ sở hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ thông tin.  Hướng dẫn quy trình thực tập  Các yêu cầu cơ bản khi tham gia thực tập.  Hướng dẫn các mẫu biểu liên quan. | CLOs1,2 | Tìm hiểu các công ty, doanh nghiệp nghiệp hoạt động về Công nghệ thông tin. Đọc tài liệu. |
| 2 | -Trọng tâm: Hướng dẫn sinh viên tiếp nhận vị trí thực tập và lập kế hoạch thực tập theo sự phân công của người hướng dẫn.  -Kiến thức, kỹ năng cần đạt:  + Hiểu được nghiệp vụ chung của doanh nghiệp, công ty.  + Biết lập kế hoạch thực tập theo sự phân công của người hướng dẫn  -Đánh giá kết quả: Báo cáo thường xuyên cho giáo viên hướng dẫn. | Phần 2: Tiếp cận tìm hiểu cơ sở thực tập (cstt)  1.Tìm hiểu cơ cấu tổ chức bộ máy điều hành, tổ chức nhân sự của CSTT  2.Tham quan cơ sở thực tập.  3. Tìm hiểu các hoạt động chính trị, xã hội, đoàn thể... tại CSTT.  4. Tiếp nhận vị trí thực tập theo sự phân công của cán bộ hướng dẫn tại CSTT.  5. Tìm hiểu nghiệp vụ chung.  6. Nghiên cứu tài liệu phục vụ chuyên môn thực tập.  7. Lập kế hoạch. | CLOs1,2 | Tự tìm hiểu, đọc các tài liệu liên quan của CSTT .  +Chấp hành nội quy của đơn vị thực tập;  +Nghiên cứu trước các tài liệu phục vụ thực tập; |
| 3 | -Trọng tâm: Cơ sở lý luận của nội dung thực tập  - Kiến thức, kỹ năng cần đạt:  + Phân tích được các vấn đề xây dựng hoặc phát triển ứng dụng; các công nghệ ứng dụng trong lĩnh vực CNTT  + Nắm vững lý thuyết trong cơ sở lý luận; đưa ra được các ý kiến, nhận xét và các kết quả nghiên cứu  - Đánh giá kết quả: Báo cáo thường xuyên cho giáo viên hướng dẫn. | **Phần 3:** Tham gia chủ động vào công việc tại cstt (theo sự chỉ đạo của cán bộ hướng dẫn).  3.1 Học hỏi kinh nghiệm của các nhân viên của cơ sở thực tập theo nội dung công việc được phân công.  3.2 Giúp việc cho các nhân viên tại CSTT để làm quen nghiệp vụ.  3.3 Nghiên cứu cơ sở vật chất - kỹ thuật phục vụ quá trình làm việc.  3.4 Tìm hiểu tài liệu và hồ sơ liên quan.  3.5 Tham gia vào vị trí làm việc phù hợp theo sự phân công của cán bộ hướng dẫn tại cơ sở thực tập.  3.6 Thực hiện các nội dung thực tập tại cơ sở. | CLOs2,3,4 | +Đọc tài liệu nghiệp vụ của CSTT, tìm hiểu các công việc được phân công.  +Tham gia đầy đủ các buổi thực tập và ghi nhật ký thực tập  +Viết báo cáo và bảo vệ kết quả thực tập. |
| 4 | -Trọng tâm: Bố cục nội dung báo cáo.  -Kiến thức, kỹ năng cần đạt: Thực hiện được báo cáo thực tập tốt nghiệp theo đúng các biểu mẫu của nhà trường.  - Đánh giá kết quả: Nộp hồ sơ thực tập, báo cáo thực tập. | Phần 4: Thực hiện tổng kết và rút kinh nghiệm thực tập.  4.1 Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm và tự đánh giá.  4.2 Viết báo cáo thu hoạch.  4.3 Nộp báo cáo, kết thúc thực tập. | CLOs5,6,7 | +Đọc tài liệu, hoàn thành hồ sơ thực tập.  +Hồ sơ thực tập nộp lại người hướng dẫn. |

**9. Đánh giá kết quả học tập**

**9.1. Đánh giá điểm quá trình**

| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Xuất sắc, giỏi** | **Khá, tốt** | **Đạt** | **Yếu** | **Kém** |
| **9 -10** | **7 - 8** | **5 - 6** | **3 – 4** | **0 - 2** |
| **1. Chuyên cần** | | | | | |  | **10** |
| Chuyên cần | Vắng 0 – 1 buổi | Vắng 2 buổi | Vắng 3 buổi | Vắng 4 buổi | Vắng 5 buổi | CĐRHP1,2,3,4,5,6 | 7 |
| Thái độ học tập | Nghiêm túc, tích cực trong quá trình thực tập, được cơ sở thực tập và GVHD đánh giá xuất sắc. | Nghiêm túc, tích cực trong quá trình thực tập, được cơ sở thực tập và GVHD đánh giá khá tốt. | Nghiêm túc trong quá trình thực tập, được cơ sở thực tập và GVHD đánh giá đạt. | Không nghiêm túc trong quá trình thực tập. | Có thái độ thiếu tích cực trong quá trình thực tập. | 3 |
| **2. Kiểm tra thường xuyên, bài tập, thảo luận, ...** | | | | | |  | **10** |
| ***Thảo luận, bài tập*** | Tham gia thảo luận tích cực với nhóm, trả lời đúng xuất sắc các vấn đề được đặt ra, không có sai sót. | Tham gia thảo luận tích cực với nhóm, trả lời khá đúng các vấn đề được đặt ra nhưng còn một số lỗi nhỏ | Tham gia thảo luận tích cực với nhóm, trả lời đúng một phần các vấn đề được đặt ra, còn nhiều lỗi sai | Ít tham gia thảo luận với nhóm, trả lời đúng một phần các vấn đề được đặt ra, còn nhiều lỗi sai | Không tham gia thảo luận với nhóm. | CĐRHP1,2,3,4,5,6 | 10 |
| **3. Kiểm tra giữa kỳ** | | | | | |  | **20** |
| ***Bài kiểm tra*** | Đúng 90-100% | Đúng 70-80% | Đúng 50-60% | Đúng 30-40% | Đúng 0-20% | CĐRHP1,2,3,4,5,6 | 20 |
| **Tổng cộng** | | | | | |  | **40%** |

**9.2. Thi kết thúc học phần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Nhằm đạt CLOs** | **Trọng số (%)** |
| **Xuất sắc, giỏi** | **Khá, tốt** | **Đạt** | **Yếu** | **Kém** |
| **9 -10** | **7 - 8** | **5 - 6** | **3 – 4** | **0 - 2** |
| ***Nội dung*** | Kết quả công việc được giao tốt.  - Ý thức kỷ luật cao, lao động tại cơ sở thực tập xuất sắc.  - Khả năng tiếp cận và thực hiện công việc xuất sắc.  - Tính hiệu quả và sáng tạo xuất sắc trong quá trình giải quyết vấn đề trong công việc.  - Báo cáo thực tập đầy đủ và có chất lượng xuất sắc.  - Thái độ ham học hỏi cầu tiến bộ, hiệu quả và kiến thức sinh viên thu được sau đợt thực tập rất tốt.  Giáo viên hướng dẫn tổ chức buổi nghiệm thu để sinh viên báo cáo tóm tắt kết quả đạt được sau đợt thực tập.  Người đánh giá: Giáo viên hướng dẫn và cán bộ hướng dẫn tại cơ cơ sở thực tập đánh giá xuất sắc. | Kết quả công việc được giaokhá.  - Ý thức kỷ luật cao, lao động tại cơ sở thực tập khá.  - Khả năng tiếp cận và thực hiện công việc khá.  - Tính hiệu quả và sáng tạo khá trong quá trình giải quyết vấn đề trong công việc.  - Báo cáo thực tập đầy đủ và có chất lượng khá.  - Thái độ ham học hỏi cầu tiến bộ, hiệu quả và kiến thức sinh viên thu được sau đợt thực tập khá.  Giáo viên hướng dẫn tổ chức buổi nghiệm thu để sinh viên báo cáo tóm tắt kết quả đạt được sau đợt thực tập.  Người đánh giá: Giáo viên hướng dẫn và cán bộ hướng dẫn tại cơ cơ sở thực tập đánh giá khá. | Mức độ thực hiện đánh giá giảm dần so với mục 1,2. | Chưa đạt yêu cầu.  (Đánh giá nơi thực tập & người hướng dẫn). | Không đạt yêu cầu. | CĐRHP  1,2,3,4,5,6,7 | 40 |
| ***Vận dụng*** | Liên hệ, vận dụng kiến thức của môn học này và các môn học khác có liên quan để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. | Liên hệ, vận dụng kiến thức của môn học này và các môn học khác có liên quan để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. | Liên hệ, vận dụng kiến thức của môn học này và các môn học khác có liên quan để hoàn thành nhiệm vụ được giao. | Liên hệ, vận dụng kiến thức của môn học này và các môn học khác có liên quan, nhưng không hoàn thành nhiệm vụ không đạt yêu cầu. | Liên hệ, vận dụng kiến thức của môn học này và các môn học khác có liên quan, không hoàn nhiệm vụ được giao. Không có ý thực tự giác. | CĐRHP  1,2,3,4,5,6,7 | 15 |
| ***Hình thức*** | Đề cương thực tập, báo cáo thường xuyên với giáo viên hướng dẫn; đánh giá của cơ sở thực tập. Hồ sơ thực tập và báo cáo thực tập trước tiểu ban chấm. | Đề cương thực tập, báo cáo thường xuyên với giáo viên hướng dẫn; đánh giá của cơ sở thực tập. Hồ sơ thực tập và báo cáo thực tập trước tiểu ban chấm. |  |  |  | CĐRHP  4,5,6,7 | 5 |
| **Tổng cộng** | | | | | | | **60** |

**\*Ghi chú:**

**[1]-** Điểm quá trình gồm: Đề cương thực tập, báo cáo thường xuyên với giáo viên hướng dẫn; điểm đánh giá của cơ sở thực tập.

**[2]-** Điểm kết thúc học phần gồm: điểm chấm hồ sơ thực tập và báo cáo thực tập trước tiểu ban chấm thi của Khoa để nhận được điểm học phần.

**[3]-**Các kết quả đánh giá được tổng hợp theo thang điểm 10 dưới đây:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Điểm tổng hợp học phần | = | Điểm quá trình \* 4 | + | Điểm thi kết thúc học phần \* 6 |
| *10* | | |

**10. Học liệu**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Tên tài liệu** | **Năm xuất bản** | **Nhà xuất bản** | **Địa chỉ khai thác tài liệu** | **Mục đích sử dụng** | |
| **Tài liệu chính** | **Tham khảo** |
| 1 | Khoa KHMT&CNTT, Trường ĐH Quang Trung. | Quy định thực tập ngành hệ thống thông tin. | 2023 | Tài liệu nội bộ |  |  | x |
| 2 | Khoa KHMT&CNTT, Trường ĐH Quang Trung. | Các mẫu biểu đánh giá, mẫu báo cáo thực tập. | 2023 | Nội bộ |  |  | x |
| 3 | Khoa KHMT&CNTT, Trường ĐH Quang Trung. | Quy chế, quy định về thực tập tốt nghiệp. | 2023 | Nội bộ |  |  | x |

**11. Các quy định đối với giảng dạy học phần**

***11.1. Cam kết của giảng viên***

Quá trình thực tập: Giảng viên hướng dẫn phối hợp với đơn vị thực tập, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc sinh viên thực hiện tốt các quy định của nhà trường và của đơn vị thực tập, giải đáp các thắc mắc của sinh viên, hướng dẫn sinh viên viết nhật ký;

Giảng viên hướng dẫn có thể mời cán bộ kỹ thuật phụ trách có kinh nghiệm hướng dẫn về công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện và xử lý các tình huống xảy ra trong quá trình thực tập.

***11.2. Quy định đối với sinh viên***

- Dự lớp: Đọc trước giáo trình, phát hiện vấn đề, nghe giảng, nêu các câu hỏi và tham gia thảo luận về các vấn đề do giáo viên và sinh viên khác đặt ra.

- Bài tập: Phát hiện vấn đề, tham gia giải và thực hành trên lớp, tại nhà

- Nghiên cứu: Đọc tài liệu tham khảo, tham gia thuyết trình.

- Thảo luận tổ hoặc thuyết trình tại lớp do giảng viên phân công.

- Làm bài tập ứng dụng hoặc bài tập tình huống để củng cố kiến thức đã được học.

***11.3. Yêu cầu đối với giảng dạy học phần***

- Cơ sở vật chật: Phòng học có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống máy tính có cài các ứng dụng cần thiết phục vụ cho công tác học tập và thực hành của sinh viên. Giảng viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

- Các yêu cầu khác: không

*Bình Định, ngày tháng năm 2023*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **(Quản lý CTĐT)** | **P.Trưởng khoa**  **Quản lý học phần** | **Trưởng bộ môn** | **Giảng viên**  **Biên soạn**  **ThS. Võ Thị Ngọc Hà** |